

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày 18/8/2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Tân Thịnh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Cường và bà Nguyễn Thị Kiên.
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Ngọc Oanh- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1980;

STQ: Thôn X, xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 3/12; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ: Hà Thị T, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị can đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/3/2017 đến ngày 30/3/2017, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1980;

STQ: Thôn T, xã Thái Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Cán bộ thủy nông; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 và con bà: Lê Thị D, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ: Phạm Thị Q, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2017 đến ngày 30/3/2017, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn P, sinh năm 1965;

STQ: Tổ dân phố H, thị trấn TD, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 7/10; con ông: Nguyễn Văn. sinh năm 1927 và con bà: Chu Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ: Trần Thị T, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2017 đến 02/4/2017, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Ngọc H, sinh năm 1973;

STQ: Tổ dân phố H, thị trấn TD, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Giáo viên; Văn hóa: 12/12; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc N, sinh năm 1943 và con bà: Chu Thị T, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ: Phan Thị T, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2017 đến 30/3/2017, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn B, sinh năm 1977;

STQ: Tổ dân phố H, thị trấn TD, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 12/12; con ông: Lê Quang H, sinh năm 1954 và con bà: Ong Thị T, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ: Chu Thị N, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 05/01/2011 của Công an huyện Yên Dũng, xử phạt Lê Văn B 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2017 đến ngày 02/4/2017, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị T, sinh năm 1990;

(vắng mặt)

STQ: Thôn X, xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 ở thôn X, xã P, huyện Yên Dũng khi đó thuê nhà bà Hà Thị T, sinh năm 1956 ở tổ dân phố H, thị trấn TD, huyện Yên Dũng để sử dụng. Vào Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, D dùng điện thoại di động của mình gọi cho Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn P rủ đến phòng trọ của D để đánh bạc. Sau khi N và P đồng ý thì D đi đến cửa hàng tạp hoá của anh Vũ Văn T, sinh năm

1966 ở tổ dân phố TA, thị trấn TD, huyện Yên Dũng mua 01 bộ bài chắn về để ở cửa sổ phòng trọ đợi mọi người đến đánh bạc. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, N đi đến phòng trọ của D nhưng D không có nhà nên N đi sang nhà Lê Văn B ở gần đó chơi và nói cho B biết là D gọi đến đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày D đi về phòng trọ thì N và B đi đến ngồi uống nước trên chiếc chiếu cói đôi trải trên chiếc sập gỗ kê trong phòng D. Sau đó, lần lượt có Trần Ngọc H và Nguyễn Văn P đến nhà D ngồi uống nước cùng mọi người rồi P, N, H, B rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “chắn”, mức độ sát phạt thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 120.000 đồng. Thấy mọi người rủ nhau đánh bạc thì D nói với mọi người là đã mua bộ bài “chắn” để ở cửa sổ để mọi người sử dụng đánh bạc, còn D đi ra khỏi nhà.

Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Các bị cáo dùng bộ bài “chắn” có 100 quân. Trong đó, có 4 quân bài “chi chi” có chữ màu đỏ, 12 quân bài “Nhị”, 12 quân bài “Tam”, 12 quân bài “Tứ”, 12 quân bài “Ngũ”, 12 quân bài “Lục”, 12 quân bài “Thất”, 12 quân bài “Bát”, 12 quân bài “Cửu”. Trong mỗi 12 quân bài từ “Nhị” đến “Cửu” đều có 04 quân bài “Vạn”, 04 quân bài “Văn” và 04 quân bài “Sách”; ví dụ ở 12 quân bài “Nhị” thì có 04 quân bài “Nhị vạn”, 04 quân bài “Nhị văn” và 04 quân bài “Nhị sách”. Các quân bài “Cửu vạn”, “Cửu sách”, “bát vạn” và “bát sách” đều có chữ màu đỏ còn lại 80 quân bài khác có chữ màu đen. Khi đánh bạc 2 người bất kỳ sẽ chia bài, mỗi người cầm một nửa bộ bài rồi chia thành 5 phần bằng nhau đến khi trên tay mỗi người chia bài còn 5 quân bài thì dừng lại. Sau đó, 02 người chia bài sẽ nhập 5 phần bài của mình với 5 phần bài của người kia tạo thành 5 phần bài chung và lấy một phần bài bất kỳ rồi mỗi người chia bài để 5 lá bài còn lại vào phần này để vào chiếc đĩa sứ giữa chiếu gọi là “lọc”, còn 4 phần bài (mỗi phần có 19 quân bài) thì mỗi người chơi cầm 01 phần bài lên để đánh, một người chia sẽ lấy 01 quân bài ở lọc để xác định thứ tự người được bốc bài và đánh bài đầu tiên. Người đánh bài đầu tiên sẽ bốc 01 quân bài ở lọc và đánh về phía bên tay phải, nếu người này thấy có thể ghép thành “chắn” tức là có 2 quân bài giống nhau, hoặc thành “cạ” tức là có 2 lá bài giống nhau ở phần số (ví dụ như cửu vạn, cửu sách gọi là một cạ) thì người này sẽ bỏ quân bài trên tay của mình xuống lật cùng; nếu không ghép thành cạ thì bốc bài ở lọc và lật ngửa quân bài bốc ở vị trí của mình xem nếu ghép được thành chắn hoặc cạ với quân bài có sẵn trên tay thì bỏ các quân bài đó xuống lật cùng quân bài vừa bốc và đánh một quân bài bất kỳ về bên tay phải cho người tiếp theo; nếu không ghép được thành chắn hoặc cạ thì người này nói “chuyển” và giành quyền tương tự cho người chơi kế tiếp. Cứ như vậy cho đến khi có người “Ù” hoặc hết bài dưới lọc thì ván chơi kết thúc. Theo quy định của các đối tượng thì người “Ù” là người sẽ được toàn bộ tiền của những người chơi, trong đánh “chắn” thì có ù “xuông” tức là có trên 6 chắn và các lá bài còn lại thành cạ, người ù “xuông” được tính 02 điểm và mỗi người chơi phải trả cho người ù “xuông” 20.000 đồng; ù “Tri” là chắn thứ 6 đúng cửa của người ù (tức là khi bốc lá bài ở lọc lên đủ điều kiện ù), người ù “Tri” được tính 3 điểm tương ứng với mỗi người chơi phải trả 30.000 đồng; ù “Thông” là một người 2 ván ù liền được tính 3 điểm tương ứng với mỗi người chơi phải trả 30.000 đồng; ù có “Tôm” tức là bài có “thất văn, tam vạn, tam sách” được 4 điểm tương ứng với mỗi người chơi phải trả 40.000

đồng; Ù có “Nèo” là có các quân bài “Cửu vạn, bát sách, chi chi” được tính 5 điểm tương ứng với mỗi người chơi phải trả 50.000 đồng; Ù “Thông Nèo” được tính 6 điểm tương ứng với mỗi người chơi phải trả 60.000 đồng; Ù “Bạch định” là có tất cả các quân bài có chữ màu đen, được tính 7 điểm tương ứng với mỗi người chơi phải trả 70.000 đồng; Ù “Tám đỏ” là trên bài có 8 quân màu đỏ được tính 8 điểm tương ứng với mỗi người chơi phải trả 80.000 đồng; Ù “thập thành” là trên bài có 10 “chắn” được tính 12 điểm, tương ứng với mỗi người chơi phải trả 120.000 đồng; nếu ván đó không có người ù thì sẽ tính hòa ván đó. Trong khi đánh bạc, các đối tượng tự thống nhất ai ù có 7 điểm trở lên, tương ứng với 70.000 đồng trở lên thì bỏ ra 10.000 đồng để vào chiếc cốc thủy tinh cạnh đó để cho chủ nhà. Đến hoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 26/3/2017, trong khi B, H, P, N đang ngồi đánh bạc thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện đến bắt quả tang thu giữ tòa bộ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc: 4.130.000 đồng; 01 chiếu cói đôi; 01 bộ bài chắn có 100 quân; 01 chiếc đĩa sứ; 01 cốc thủy tinh bên trong có 180.000 đồng.

- Thu trên người của Nguyễn Văn P 8.000.000 đồng và 01 điện thoại Philip; Nguyễn Văn N 3.700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia và của Lê Văn B 01 điện thoại Samsung.

Cùng ngày 26/3/2017, Nguyễn Văn D đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và Cơ quan điều tra đã thu giữ của Dũng 01 chiếc điện thoại Nokia đen trắng.

Về số tiền đánh bạc các của các bị cáo được xác định:

Nguyễn Văn N có 3.240.000 đồng sử dụng toàn bộ đánh bạc, thắng bạc, 3.700.000 đồng bị thu giữ là tiền đánh bạc. Chiếc điện thoại Nokia bị thu giữ là điện thoại liên lạc với D gọi đến đánh bạc.

Nguyễn Văn P có 8.500.000 đồng; sử dụng 2.500.000 đồng đánh bạc, bị thua bạc, 8.000.000 đồng bị thu giữ có 2.000.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc. Chiếc điện thoại Philip bị thu giữ là điện thoại liên lạc với D gọi đến đánh bạc.

Trần Ngọc H có 1.060.000 đồng sử dụng toàn bộ đánh bạc.

Lê Văn B có 650.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Chiếc điện thoại Samsung bị thu giữ không sử dụng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Văn D không tham gia đánh bạc, nhưng rủ rê các đối tượng đến đánh bạc, mua bài về cho các đối tượng đánh bạc nên D đồng phạm về tội đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.010.000 đồng (gồm 4.130.000 đồng trên chiếu bạc, 180.000 đồng trong cốc thủy tinh, 3.700.000 đồng thu trên người N, 2.000.000 đồng thu trong tổng số 8.000.000 đồng trên người P).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ bài “chắn”, 01 chiếc chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 cốc thủy tinh, 01 điện thoại Philip, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Nokia đen trắng và 16.010.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn P và Lê Văn B khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 43/KSĐT ngày 05 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn P và Lê Văn B có hành vi và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Dũng để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn P và Lê Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 33, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Văn D từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ.

Phạt bị cáo từ 05 đến 06 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 60, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự. điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 Xử phạt:

Nguyễn Văn N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bị cáo từ 05 đến 06 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nguyễn Văn P từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Phạt bị cáo từ 03 đến 04 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn TD, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt:

Trần Ngọc H từ 10 đến 20 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 33, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Lê Văn B từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ.

Phạt bị cáo từ 03 đến 04 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- **Vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 10.010.000 đồng và 01 điện thoại Philip của Nguyễn Văn P, 01 điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Văn N, 01 điện thoại Nokia đen trắng của Nguyễn Văn D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài “chắn”, 01 chiếc chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 cốc thủy tinh.

Trả cho Nguyễn Văn P 6.000.000đ và trả cho Lê Văn B 01 điện thoại Samsung nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H và Lê Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với: Thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản về người phạm tội ra đầu thú và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Từ khoảng 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, tại nhà trọ của Nguyễn Văn D ở tổ dân phố H, thị trấn TD, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn N, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn P và Lê Văn B hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn” thì bị bắt quả tang, mức độ sát phạt thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 120.000 đồng. số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 10.010.000 đồng (Trong đó trên chiếu bạc 4.130.000 đồng và 180.000 đồng trong cốc thủy tinh cạnh chiếu bạc. Thu trên người các đối tượng 5.700.000 đồng là tiền đánh bạc). Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài “chắn”, 01 chiếc chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 cốc thủy tinh, 01 điện thoại Philip, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Nokia đen trắng và 16.010.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội được quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn nhưng lôi kéo nhiều người tham gia. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất vụ án thì thấy: Khi thực hiện tội phạm các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn P và Lê Văn B không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò mà đều là người thực hành nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò phạm tội của từng bị cáo thấy: Đối Với Nguyễn Văn D, tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo P, N đến nhà để đánh bạc, đồng thời là người mua bài và đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình, bởi vậy bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội đánh bạc và có vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn P, Lê Văn B thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, tham gia từ đầu đến cuối, trong đó bị cáo Nguyễn Văn N có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất 3.700.000đ, do vậy, bị cáo D, bị cáo N có vai trò ngang nhau, Nguyễn Văn P có số tiền tham gia đánh bạc lớn thứ hai, do vậy bị cáo có vai trò thứ trong vụ án sau D và N, vai trò thứ ba trong vụ án là bị cáo Trần Ngọc H và Lê Văn B.

Xét nhân thân của các bị cáo thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn không có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú và đã có thời gian phục vụ trong quân đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương: Trần Ngọc H cũng có thời gian phục vụ trong quân đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, do vậy cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn N có bố Nguyễn Văn C là thương binh hạng 2/4 và là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; Nguyễn Văn P có bố Nguyễn Văn C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; Trần Ngọc H cũng có bố là Trần Ngọc N là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy cần áp dụng các tình tiết có lợi cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/HQ14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, do vậy cần cho các bị cáo hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Ngọc H trong quá trình công tác có nhiều thành tích trong công tác cũng như hoàn thành nhiệm vụ được tặng bằng khen của Trung Ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và nhiều năm được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân của từng bị cáo thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn D tuy không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng lại là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, là người chuẩn bị công cụ phạm tội và đề cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội tại nơi ở của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P có nhân thân tốt, không giữ vai trò chính trong vụ án và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nên không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, nhằm đề cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện.

Đối với bị cáo Trần Ngọc H có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình công tác đạt nhiều thành tích xuất sắc nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Đối với bị cáo Lê Văn B: Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 05/01/2011 của Công an huyện Yên Dũng, xử phạt Lê Văn B 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, cải sửa bản thân nay phạm tội đánh bạc, điều đó thể hiện bị cáo khó giáo dục, do vậy xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P và Lê Văn B để nâng cao hiệu quả giáo dục và để thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Vũ Văn T có hành vi bán bài “chắn” cho Dg; Bà Hà T cho Dũng thuê nhà trọ nhưng anh T, bà T không biết việc D sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với chị Hà Thị T không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nơi ở của mình, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài “chắn”, 01 chiếc chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 cốc thủy tinh, 01 điện thoại Philip, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Nokia đen trắng và 16.010.000 đồng.

Trong đó số tiền 10.010.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước, số tiền 6.000.000đ còn lại thu giữ trên người P xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P do vậy cần trả lại cho bị cáo P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Philip của Nguyễn Văn P, 01 điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Văn N, 01 điện thoại Nokia đen trắng của Nguyễn Văn D. Các bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo B, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với: 01 bộ bài “chắn”, 01 chiếc chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 cốc thủy tinh, xác định là công cụ phạm tội, giá trị không lớn, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H và Lê Văn B phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 33, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Văn D 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 27/3/2017 đến ngày 30/3/2017).

Phạt bị cáo 05 (Năm) triệu đồng sung quỹ Nhà Nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 60, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự. điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 Xử phạt:

Nguyễn Văn N 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 05 (Năm) triệu đồng sung quỹ Nhà Nước.

Nguyễn Văn P 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 04 (Bốn) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn P cho UBND thị trấn TD, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 248, điểm h, điểm p và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Phạt:

Trần Ngọc H 15 (Mười năm) Triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 33, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Lê Văn B 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 27/3/2017 đến ngày 02/4/2017).

Phạt bị cáo 03 (Ba) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền, thời gian chưa thi hành án.

- **Vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 10.010.000 đồng; 01 điện thoại Philip của Nguyễn Văn P, 01 điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Văn N, 01 điện thoại Nokia đen trắng của Nguyễn Văn D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài “chắn”, 01 chiếc chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 cốc thủy tinh.

Trả cho Nguyễn Văn P 6.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho Lê Văn B 01 điện thoại Samsung nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/6/2017 giữa Công an huyện Yên Dũng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng và theo biên lai thu số: AA/2010/007922 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H và Lê Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Cường - Nguyễn Thị Kiên

Vũ Tân Thịnh

- Nơi nhận :**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
 - VKSND huyện Yên Dũng;
 - Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
 - UBND xã Tân Liễu;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - L- u: HSVA- VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Cường - Nguyễn Thị Kiên

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Tân Liễu;
- Những người tham gia tố tụng;
- L-u: HSVA- VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Biên- Trần Xuân Phú

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh và huyện;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện;
- UBND xã Xuân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HSV A- VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa